

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 27-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngôn Thị Liêm;

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

Dương Văn T, tên gọi khác: không. Sinh ngày 0x tháng x năm 200x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện Tr, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn K và bà Hoàng Thị T; Vợ: Nguyễn Hoàng Kim T; Con: Có 01 con sinh năm 202x.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/01/2022 đến nay. Có mặt.

Đàm Văn Tr, tên gọi khác: không. Sinh ngày 1x tháng 0x năm 198x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn D (đã chết) và bà La Thị H; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/01/2022 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà La Thị H, sinh năm 194x. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nông Văn Kh, sinh năm 199x.

- Lương Văn , sinh năm 199x.

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Trần Hà B, sinh năm 199x. Nơi cư trú: Xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 21/01/2022, Tổ công tác Công an xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành gửi giấy mời, gọi hỏi các đối tượng có biểu hiện nghi vấn đến hành vi phạm tội. Khi đến nhà Dương Văn T thì thấy T đang ngủ trên giường, phát hiện cạnh gối ngủ của T có 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 36 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng. Đấu tranh tại chỗ, T khai nhận, chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine của T mua về để sử dụng và bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm: 36 gói chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 150.000đ.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành cân số chất bột màu trắng có khối lượng 1,21g (một phẩy hai mươi một gam) và trích lấy mẫu vật gửi trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 69/GĐMT ngày 06/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Quá trình điều tra chứng minh được Dương Văn T nghiện ma túy từ năm 2018. Loại ma túy sử dụng là Heroine, hình thức sử dụng là hít. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T cùng Đàm Văn Tr mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết tại thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với số tiền 4.500.000đ vào ngày 20/01/2022. Toàn bộ tiền mua ma túy trên là của Đàm Văn Tr đưa cho T để mua ma túy về cùng nhau sử dụng và bán lại kiếm lời. T và Đàm Văn Tr đã cùng nhau đi mua ma túy 03 lần, mỗi lần 4.500.000đ. Sau khi mua được ma túy mang về nhà Đàm Văn Tr cùng nhau chia nhỏ ma túy để sử dụng và bán lấy tiền quay vòng để phục vụ nhu cầu của bản thân. T có hành vi bán ma túy từ tháng 12/2021 cho đến ngày 20/01/2022 cho những người sau:

Lương Văn Kh, sinh năm 199x, trú tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 100.000đ, lần cuối vào 12 giờ ngày 19/01/2022; Nông Văn Kh, sinh năm 199x, trú tại xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng 07 lần (trong đó: 06 lần, mỗi lần 100.000đ, 01 lần 200.000đ, lần cuối vào 21 giờ ngày 20/01/2022); Trần Hà B, sinh năm 1990, trú tại xóm K, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 200.000đ vào 12 giờ ngày 20/01/2022. Tổng cộng làm rõ được bị cáo bán ma túy 11 lần cho 03 người thu số tiền 1.300.000đ. Hình thức giao dịch là các con nghiện điện thoại rồi hẹn địa điểm mua bán ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ. Toàn bộ tiền bán ma túy T không đưa cho Tr mà dùng để quay vòng mua ma túy để cùng Tr sử dụng và bán.

Qua lời khai của T, ngày 21/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đàm Văn Tr và thu giữ trên người 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen và 01 ví giả da màu đen bên trong có 243.000đ. Quá trình điều tra chứng minh được: Tr nghiện ma túy từ năm 2017 cho đến ngày bị bắt. Do không có tiền để mua ma túy để sử dụng nên tháng 12/2021, Tr đã lấy xe mô tô của gia đình đi cầm cố được số tiền 5.000.000đ, sau đó Tr đưa 4.500.000đ cho Trường mua ma túy về sử dụng và bán. Tr và T đã cùng nhau đi mua ma túy 03 lần, mỗi lần mua 4.500.000đ: Lần thứ nhất vào khoảng 18 giờ ngày 27/12/2021; Lần thứ hai vào chiều tối một ngày giữa tháng 01/2022; Lần thứ ba vào khoảng 18h ngày 20/01/2022. T là người trực tiếp giao dịch mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, cả hai cùng về nhà Tr chia ma túy ra thành từng gói nhỏ. Sau mỗi lần chia xong, T đưa cho Tr 03 gói để sử dụng, số còn lại T sử dụng và bán lấy tiền quay vòng để mua ma túy tiếp. Tất cả tiền có được từ bán ma túy T là người giữ rồi tiếp tục đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng và bán.

Về tài sản tạm giữ của Dương Văn T xác định được: 01 điện thoại di động dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy với Đàm Văn Tr; Số tiền 150.000đ có được từ bán ma túy. Đối với Đàm Văn Tr: 01 điện thoại di động dùng để liên lạc hằng ngày và trao đổi mua bán ma túy với Dương Văn T và một số người nghiện khác; Số tiền 243.000đ là tiền mẹ bị cáo đưa để mua dầu máy cày, chưa kịp mua thì bị bắt; 1 ví giả da là của bị cáo Tr.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSTK ngày 30/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Dương Văn T và Đàm Văn Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình. Triệu là người cung cấp tiền mua ma túy, còn Trường là người trực tiếp giao dịch mua bán. Việc truy tố là đúng người đúng tội không oan và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà H vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Bà là mẹ của bị cáo Tr, trước khi bị bắt có đưa tiền cho Tr để mua dầu máy cày ruộng, số tiền 243.000đ thu giữ khi bắt Tr là tiền của bà mong trả lại cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T và Đàm Văn Tr mỗi bị cáo từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ của bị cáo T và 02 điện thoại tạm giữ của hai bị cáo; Trả lại cho bà H số tiền 243.000đ; Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen; Truy thu bị cáo T số tiền 1.150.000đ để sung quỹ Nhà nước. Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 08 giờ ngày 21/01/2022, Tổ công tác Công an xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành gửi giấy mời, gọi hỏi các đối tượng có biểu hiện nghi vấn đến hành vi phạm tội. Khi đến nhà Dương Văn T tại xóm Nà Chi, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì thấy T đang ngủ trên giường, phát hiện cạnh gối ngủ của có 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có 1,21g ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Toàn bộ tiền mua ma túy về bán và sử dụng do Đàm Văn Tr cung cấp, còn Dương Văn T là người trực tiếp đi mua và bán lại cho các con nghiện kiếm lời để xoay vòng cho nhu cầu hai bị cáo. Trước khi bị bắt, T đã bán ma túy cho Lương Văn Kh 03 lần, mỗi lần 100.000đ, lần cuối vào 12 giờ ngày 19/01/2022; Nông Văn Kh 07 lần (trong đó: 06 lần, mỗi lần 100.000đ, 01 lần 200.000đ), lần cuối vào 21 giờ ngày 20/01/2022); Trần Hà B, 01 lần 200.000đ vào 12 giờ ngày 20/01/2022. Hình thức giao dịch là các con nghiện điện thoại rồi hẹn địa điểm mua bán ma túy. Ngoài ra, T còn được bán ma túy cho một số người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Như vậy, các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập, nên bị coi là phạm tội từ 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá

nhân nên bắt chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Triệu là người trực tiếp bỏ tiền để Trường đi mua ma túy về bán và sử dụng, còn Trường là người trực tiếp đi giao dịch mua và bán cho các đối tượng nghiện nên các bị cáo là đồng phạm của nhau mang tính chất giản đơn, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Bị cáo Triệu là người trực tiếp bỏ tiền nhưng không trực tiếp giao dịch mua bán trái phép ma túy, nên xét thấy mức độ tham gia của hai bị cáo là ngang nhau và phải chịu mức án cao như nhau. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 ví giả da bị cáo Tr không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động thu giữ của hai bị cáo liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Số tiền 150.000đ thu giữ của bị cáo T do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Số tiền 243.000đ thu giữ của bị cáo Tr không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bà H. Đối với số tiền bán ma túy trái phép mà cơ quan điều tra chứng minh được cần truy thu sung quỹ Nhà nước nhưng trừ đi số tiền 150.000đ thu giữ của bị cáo T. Kiểm sát viên đề nghị truy thu 1.300.000đ đối với bị cáo T. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng, trong số tiền này tuy T chưa đưa cho Tr nhưng T lại tiếp tục dùng số tiền này đi mua ma túy về để tiếp tục phục vụ cho nhu cầu của cả hai bị cáo. Do đó cần truy thu mỗi bị cáo số tiền 575.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về hành vi của người bán ma túy cho T, do không biết tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không có căn cứ xử lý trong cùng vụ án này là có căn cứ.

[7]. Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T và Đàm Văn Tr phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/01/2022. Xử phạt bị cáo Đàm Văn Tr 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/01/2022.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án Dương Văn T, xảy ra ngày 21/01/2022” và 01 ví giả da màu đen của bị cáo Tr.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000đ tạm giữ của bị cáo T.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của bị cáo T tạm giữ ngày 21/01/2022 và 01 điện thoại di động loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen của bị cáo Tr tạm giữ ngày 21/01/2022.

- Trả lại cho bà La Thị H. Nơi cư trú: Xóm Đông Xâu - Phia Mạ, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng số tiền 243.000đ.

- Truy thu mỗi bị cáo số tiền 575.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Dương Văn T và Đàm Văn Tr mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

Ngôn Thị Liêm - Nguyễn Thị Minh Tâm

Nông Văn Tùng